

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

(Phục vụ công tác thẩm định của Bộ Tư pháp)

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại Thông báo số 104/TB-VPCP ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ về điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025 (Thông báo số 104/TB-VPCP) và tại Văn bản số 2617/VPCP-NN ngày 19 tháng 4 năm 2024 về phân cấp phê duyệt kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh và kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh (Văn bản số 2617/VPCP-NN), Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

Luật Quy hoạch được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2017 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 tạo hành lang pháp lý thống nhất cho việc triển khai hoạt động quy hoạch trên phạm vi cả nước. Qua gần 5 năm triển khai Luật Quy hoạch, công tác quy hoạch đóng vai trò quan trọng, giúp Nhà nước hoạch định, kiến tạo các động lực phát triển mới; không gian phát triển quốc gia từng bước được tổ chức hiệu quả, thống nhất trên quy mô toàn quốc. Luật Quy hoạch xóa bỏ hoàn toàn các quy hoạch sản phẩm cản trở đầu tư phát triển, tạo rào cản gia nhập thị trường của doanh nghiệp, nhà đầu tư; tạo bước đột phá trong hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và cải cách thủ tục hành chính, qua đó góp phần khơi thông các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đất nước nhanh và bền vững. Việc triển khai công tác quy hoạch theo cách tiếp cận tổng hợp đã có sự thay đổi rõ rệt về tư duy, nhận thức và hành động của các ngành, các địa phương theo hướng chủ động phối hợp trong quá trình xây dựng quy hoạch và tăng cường liên kết phát triển trên cơ sở thực hiện thống nhất chu trình Chiến lược - Quy hoạch - Kế hoạch - Đầu tư.

Theo khoản 2 Điều 55 và khoản 1 Điều 56 Luật Quy hoạch, Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm lập kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ ban hành. Về nội dung, kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh được bao gồm các nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 45 Luật Quy hoạch và điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/QH15¹. Đồng thời, thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 61/2022/QH15, Chính phủ đã quy định chi tiết trình tự, thủ tục lập và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh và định hướng việc phân kỳ đầu tư triển khai các công trình, dự án tại Điều 38c Nghị định số 37/2019/NĐ-CP được bổ sung bởi khoản 20 Điều 1 Nghị định số 58/2023/NĐ-CP.

Tuy nhiên, qua đánh giá quá trình tổ chức thực hiện Luật Quy hoạch, một số địa phương cho rằng việc quy định tại Luật Quy hoạch thẩm quyền ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh chưa tạo được sự linh hoạt trong quản lý và điều hành của địa phương, trong khi nhiều nội dung tại kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh đã được tăng cường phân cấp tại pháp luật có liên quan khác.

Qua việc giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành; ngày 16 tháng 6 năm 2022, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 61/2022/QH15 về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, trong đó giao Chính phủ tổng hợp, báo cáo Quốc hội tình hình triển khai công tác quy hoạch và kết quả thực hiện Nghị quyết này tại kỳ họp cuối năm của Quốc hội.

Ngày 03 tháng 7 năm 2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 5145/BKHĐT-QLQH đề nghị các Bộ, ngành có liên quan và 63 địa phương gửi báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 kể từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành và đánh giá sơ bộ việc thực hiện Luật Quy hoạch, các luật, pháp lệnh có liên quan đến quy hoạch. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì xây dựng Báo cáo số 473/BC-CP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ gửi Quốc hội về tình hình triển khai công tác quy hoạch và kết quả thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15, trong đó có vướng mắc về thẩm quyền ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh. Chính phủ đã kiến nghị Quốc hội ban hành Nghị quyết tại Kỳ họp khóa 6 của Quốc hội khóa XV cho phép giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, thông qua kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh; ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách, giải pháp và bố trí nguồn lực thực hiện quy hoạch tỉnh.

¹ Dự án đầu tư công; Dự án đầu tư sử dụng các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công; Kế hoạch sử dụng đất; Xác định các nguồn lực và việc sử dụng nguồn lực để thực hiện quy hoạch; định hướng việc phân kỳ đầu tư triển khai các công trình, dự án.

Tại Báo cáo số 2323/BC-UBKTQH15 ngày 20 tháng 10 năm 2023 gửi các đại biểu Quốc hội về một số ý kiến đối với Báo cáo số 473/BC-CP (kèm theo văn bản này), Ủy ban Kinh tế của Quốc hội có ý kiến như sau: Việc phân cấp thẩm quyền từ Thủ tướng Chính phủ xuống Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, thông qua kế hoạch thực hiện quy hoạch khác với khoản 2 Điều 55 Luật Quy hoạch. Mặt khác, đến nay chưa có kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh nào được ban hành và Báo cáo của Chính phủ cũng không nêu cụ thể nguyên nhân nên chưa đủ cơ sở để xem xét kiến nghị nói trên. Do đó, đề nghị Chính phủ khẩn trương hoàn thiện hồ sơ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét trình Quốc hội quyết định tại thời điểm thích hợp.

Tại Thông báo số 104/TB-VPCP, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, khẩn trương nghiên cứu, báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội về việc phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện Luật Quy hoạch, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt các bộ, ngành, địa phương trên cả nước tập trung mọi nguồn lực và khẩn trương triển khai lập quy hoạch thời kỳ 2021-2030 và đạt được những kết quả nổi bật. Đến nay, đã cơ bản hoàn thành việc lập các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia², trong đó, đã có 58/63 địa phương được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh.

Đến ngày 06 tháng 5 năm 2024, đã có 01 kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh được ban hành (Quảng Ninh); 05 kế hoạch đã trình Thủ tướng Chính phủ nhưng chưa được ban hành (Long An; Yên Bái; Hà Tĩnh; Lào Cai; Tuyên Quang), 21 kế hoạch đã gửi xin ý kiến góp ý³. Căn cứ vào các quy định của Nghị định số 58/2023/NĐ-CP, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có các văn bản góp ý chi tiết về các nội dung thuộc phạm vi quản lý của Bộ, gửi các địa phương trong quá trình xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh.

Đồng thời, thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà tại Văn bản số 1134/VPCP-QHĐP ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Văn bản số 2540/BKHĐT-QLQH ngày 05 tháng 4 năm 2024 gửi các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh.

² 105/111 quy hoạch đã thẩm định xong, trong đó có 79/111 quy hoạch đã được phê duyệt

³ Thái Nguyên, Bắc Kạn, Yên Bái, Hà Giang, Phú Thọ, Bắc Giang, Thanh Hóa, Quảng Bình, Khánh Hòa, Nghệ An, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Bình Phước, Tây Ninh, Kiên Giang, Cần Thơ, Hậu Giang, Nam Định, Đắk Lắk, Sơn La, Bạc Liêu

Tuy nhiên, quá trình triển khai vẫn còn bộc lộ một số khó khăn, vướng mắc như sau:

- Kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh là nội dung mới, lần đầu tiên được quy định trong pháp luật về quy hoạch, tuy nhiên, việc ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành còn chậm dẫn đến lúng túng trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Nội dung kế hoạch thực hiện quy hoạch quy định tại khoản 2 Điều 45 Luật Quy hoạch bao gồm cả danh mục dự án đầu tư công và kế hoạch sử dụng đất dẫn đến dẫn đến sự chồng chéo với quy định của pháp luật và pháp luật về đầu tư công.

- Nội dung của kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực và do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo quy định tại khoản 2 Điều 55 Luật Quy hoạch nhưng thẩm quyền của từng cấp lại được phân cấp ở nhiều quy định pháp luật có liên quan khác. Cụ thể như sau:

- + Nhiều nội dung của kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh hiện nay đã được phân cấp cho cấp tỉnh. Luật Đầu tư công năm 2019 đẩy mạnh phân cấp trong việc xem xét quyết định các phê duyệt chủ trương đầu tư, trong đó HĐND cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A do địa phương quản lý, HĐND các cấp quyết định đầu tư chương trình, dự án nhóm B, C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên và các nguồn vốn hợp pháp của địa phương do mình quản lý (trừ dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ). Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong việc quyết định chủ trương đầu tư, chương trình dự án của tỉnh theo quy định của pháp luật; quyết định dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn và việc huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

- + Quá trình triển khai lập, ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh hiện nay (trong đó có Kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh Quảng Ninh đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành theo Quyết định số 1279/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2023; Kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh Long An đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Tờ trình số 154/TTr-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An...) cho thấy việc tổ chức thực hiện một số nội dung của quy hoạch tỉnh cần có sự phối hợp tham gia thực hiện của cả các Bộ ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh như: Việc thành lập các khu kinh tế, khu công nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài Nguyên và Môi trường; Bộ Xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và do Thủ tướng Chính phủ quyết định; việc đầu tư triển khai thực hiện các dự án cao tốc trên phạm vi địa bàn tỉnh (Bộ Giao thông

vận tải và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và do Thủ tướng Chính phủ quyết định tại kế hoạch thực hiện quy hoạch mạng lưới đường bộ quốc gia...

Qua tổng kết, nhiều địa phương đã báo cáo Chính phủ đề xuất trình Quốc hội xem xét phân cấp cho địa phương ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh để tạo sự chủ động cho địa phương và bảo đảm linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch tỉnh.

Xuất phát từ kiến nghị của địa phương thì việc nghiên cứu phân cấp cho địa phương ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh là cần thiết nhằm giải quyết triệt để các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động quy hoạch, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quy hoạch theo đúng quan điểm chỉ đạo của Đảng, Quốc hội đã đề ra.

II. QUÁ TRÌNH LẬP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết số 61/2022/QH15 của Quốc hội và nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 108/NQ-CP của Chính phủ, Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại Thông báo số 104/TB-VPCP, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã lấy ý kiến Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường⁴.

Đến ngày 05 tháng 4 năm 2024 Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được Văn bản số 2023/BTNMT-QHPTTND ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và ngày 17 tháng 4 năm 2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được ý kiến của Bộ Tư pháp tại Văn bản số 1875/BTP-PLDSKT ngày 12 tháng 4 năm 2024.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, để tổng hợp, hoàn thiện Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức lấy ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và 63 địa phương về Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ⁵ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư⁶ kèm theo Văn bản số 2586/BKHĐT-QLQH ngày 08 tháng 4 năm 2024 và gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 4 năm 2024.

⁴ Văn bản số 2222/BKHĐT-QLQH ngày 26 tháng 3 năm 2024 và Văn bản số 2486/BKHĐT-QLQH ngày 04 tháng 4 năm 2024 gửi Bộ Tư pháp; Văn bản số 2195/BKHĐT-QLQH ngày 25 tháng 3 năm 2024 Văn bản số 2485/BKHĐT-QLQH ngày 04 tháng 4 năm 2024 gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường.

⁵<https://chinhphu.vn/du-thao-vbqpp/ho-so-de-nghi-xay-dung-nghi-quyet-cua-quoc-hoi-ve-ke-hoach-thuc-hien-quy-hoach-tinh-thoi-ky-2021-6439>

⁶<https://www.mpi.gov.vn/portal/Pages/gop-y-van-ban.aspx?uid=698&gidz=veNk5kbPmqpXckOLxaF2Ik2SvntmGvSLgvow6gmGd4tpdxaIhXJCJgVBxnYg4Pz6fyNfZW-xHHkwL7FGG>

⁶<https://www.mpi.gov.vn/portal/Pages/gop-y-van-ban.aspx?uid=698&gidz=veNk5kbPmqpXckOLxaF2Ik2SvntmGvSLgvow6gmGd4tpdxaIhXJCJgVBxnYg4Pz6fyNfZW-xHHkwL7FGG>

Ngày 08 tháng 4 năm 2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 2569/BKHĐT-QLQH gửi Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà về việc phân cấp phê duyệt Kế hoạch thực hiện quy hoạch và Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh. Trong đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã kiến nghị Phó Thủ tướng giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, soạn thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh, trình Quốc hội xem xét, thông qua theo trình tự, thủ tục rút gọn vào Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (theo quy trình xem xét, thông qua tại một kỳ họp).

Đến ngày 06 tháng 5 năm 2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được ý kiến góp ý của 12/21 Bộ, cơ quan ngang Bộ và 50/63 địa phương (Báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý gửi kèm theo Tờ trình này). Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết theo quy định của pháp luật (gửi kèm theo Tờ trình này).

III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

a) Mục đích tổng quát

Hoàn thiện hệ thống pháp luật về quy hoạch để tiếp tục nâng cao chất lượng quy hoạch, để quy hoạch thực sự là công cụ hiệu quả của Nhà nước trong việc hoạch định, dẫn dắt sự phát triển của đất nước, vùng lãnh thổ và các địa phương.

b) Mục đích cụ thể

- Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh để tạo sự chủ động cho địa phương và bảo đảm linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch tỉnh.

- Đơn giản hóa các quy trình, thủ tục trong hoạt động lập, ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh; phù hợp với thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi quyết định các vấn đề thuộc nội dung của kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh như đã được quy định tại khoản 2 Điều 45 Luật Quy hoạch và điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/QH15.

- Bảo đảm trình tự, thủ tục, điều khoản chuyển tiếp cần thiết để sau khi ban hành Nghị quyết có thể thực hiện được ngay mà không cần phải chờ ban hành thêm văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành.

- Bảo đảm phù hợp, đồng bộ với quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương; pháp luật về đầu tư công; pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan khác.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thể chế hóa đúng đắn chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, nhất là quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về hoàn thiện hệ thống pháp luật về quy hoạch và Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội.

- Tiếp tục phân cấp, phân quyền hợp lý giữa Trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn quyền hạn với trách nhiệm; quy định rõ cơ chế phân cấp, uỷ quyền theo quan điểm tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

- Nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn và các mâu thuẫn, chông chéo, bất cập giữa pháp luật về quy hoạch và pháp luật có liên quan để xác định các chính sách, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

- Bảo đảm công tác quy hoạch, kế hoạch hóa phải phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và bối cảnh hội nhập quốc tế; huy động có hiệu quả mọi nguồn lực, mọi thành phần kinh tế tham gia vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

- Nghị quyết quy định việc lập, ban hành và điều chỉnh kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi là kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh).

- Nghị quyết áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia lập, ban hành, điều chỉnh kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

V. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại Thông báo số 104/TB-VPCP và Văn bản số 2617/VPCP-NN, Nghị quyết chỉ đề xuất 01 chính sách mới là phân cấp ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh.

1. Mục tiêu của chính sách

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính về trình tự, thủ tục của hoạt động quy hoạch; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với đề cao trách nhiệm của các cấp, các ngành quản lý nhà nước về quy hoạch.

- Tiết kiệm thời gian, chi phí liên quan đến quy trình, thủ tục lập, ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả triển khai thực hiện quy hoạch.

2. Nội dung của chính sách

Quy định phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh.

3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

Quy định cụ thể Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trước khi ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch; Quy định trình tự, thủ tục lập, ban hành và điều chỉnh kế hoạch thực hiện quy hoạch; Quy định điều khoản chuyển tiếp đối với các dự thảo kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh đã trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày Nghị quyết có hiệu lực nhưng chưa được ban hành; việc điều chỉnh kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

Lý do lựa chọn giải pháp

+ Cần có quy định về trình tự, thủ tục lập, phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch thực hiện quy hoạch để địa phương có thể thực hiện ngay sau khi Nghị quyết có hiệu lực.

+ Luật Quy hoạch quy định thẩm quyền ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh là Thủ tướng Chính phủ, tuy nhiên nhiều nội dung của kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh đã được phân cấp cho cấp tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật có liên quan như: thẩm quyền của cấp tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư của dự án đầu tư công tại Luật Đầu tư công, chấp thuận chủ trương đầu tư của dự án đầu tư tại Luật Đầu tư; quản lý nguồn lực thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương...

+ Việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh giúp đề cao vai trò, trách nhiệm, tính chủ động, linh hoạt của cấp tỉnh trong tổ chức thực hiện quy hoạch tỉnh.

+ Việc phân cấp bảo đảm phù hợp với quy định về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong lĩnh vực kinh tế theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương, pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về đầu tư công.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch, pháp luật có liên quan đến quy hoạch; tuyên truyền, phổ biến, tập huấn pháp luật

- Sau khi Nghị quyết được ban hành quy định tại điểm d khoản 4 Điều 38c Nghị định số 37/2019/NĐ-CP được bổ sung bởi khoản 20 Điều 1 Nghị định số 58/2023/NĐ-CP quy định về trình tự, thủ tục lập và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh sẽ hết hiệu lực. Trình tự, thủ tục lập và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh được quy định tại Nghị quyết, không có quy định mới về Hồ sơ trình Kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh mà chỉ thực hiện việc xây dựng kế hoạch như việc xây dựng và ban hành văn bản chỉ đạo điều hành thông thường của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nên không cần ban hành văn bản quy phạm pháp luật để quy định chi tiết.

- Về tuyên truyền, phổ biến, tập huấn pháp luật:

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật về quy hoạch; các bộ, cơ quan ngang bộ tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật có quy định liên quan đến quy hoạch theo phạm vi quản lý.

+ Cơ quan thông tin, truyền thông thực hiện tuyên truyền phổ biến theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Nguồn nhân lực

- Về tổ chức bộ máy: Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục sử dụng đội ngũ cán bộ hiện hành để tổ chức triển khai Nghị quyết, trong đó:

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về quy hoạch tỉnh.

+ Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc thực hiện quản lý nhà nước về quy hoạch.

- Về đội ngũ cán bộ, công chức: Cần tiếp tục tăng cường đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện quản lý nhà nước về quy hoạch để không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả của công tác quy hoạch; đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong quản lý nhà nước về quy hoạch gắn với xây dựng Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia và đẩy mạnh cải cách hành chính.

3. Nguồn lực tài chính

Theo quy định tại Điều 9 Luật Quy hoạch, việc xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch không có kinh phí riêng. Do đó, việc phân cấp cho Ủy

ban nhân dân cấp tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh cũng không làm phát sinh thêm kinh phí xây dựng và ban hành kế hoạch.

Để triển khai thực thi Nghị quyết, cần bố trí ngân sách để thực hiện một số hoạt động, cụ thể:

- Kinh phí phổ biến, tuyên truyền Nghị quyết; nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng của đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về quy hoạch ở các cấp, các ngành.

- Kinh phí tổ chức thanh tra, kiểm tra, quản lý, giám sát, đánh giá tình hình thi hành Nghị quyết.

- Kinh phí từ nguồn vốn đầu tư công, nguồn chi thường xuyên cho công tác lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, thực hiện, đánh giá, điều chỉnh các quy hoạch.

- Các kinh phí khác phù hợp với quy định pháp luật để thực hiện các trách nhiệm, chức năng, nhiệm vụ do Nghị quyết quy định.

4. Các điều kiện khác

Để tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính sách pháp luật theo nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 của Quốc hội, cần tiếp tục tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

- Đẩy nhanh việc ban hành kế hoạch, chính sách, giải pháp thực hiện các quy hoạch thời kỳ 2021-2030; tăng cường theo dõi, đánh giá thực hiện quy hoạch để kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát thi hành Luật Quy hoạch và xử lý các vi phạm pháp luật về quy hoạch.

- Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch, trong đó tập trung việc xây dựng, đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu quy hoạch thời kỳ 2021-2030 phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành; cung cấp thông tin, dữ liệu về quy hoạch một cách kịp thời, hiệu quả tới người dân, doanh nghiệp nhà đầu tư, qua đó góp phần tăng cường thu hút đầu tư; tăng cường giám sát xã hội đối với hoạt động quy hoạch.

- Đẩy mạnh nghiên cứu và hợp tác, trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm giữa các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước về quy hoạch để tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cách tiếp cận, phương pháp và nội dung quy hoạch phù hợp với điều kiện phát triển của đất nước ở từng giai đoạn; đóng góp vào thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng và hoàn thiện thể chế phát triển đất nước phù hợp với nền kinh tế thị trường đầy đủ, hiện đại, hội nhập.

- Nghiên cứu, ban hành các chính sách huy động có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài cho hoạt động quy hoạch bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch và phù hợp với quy định pháp luật.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA

- Thời gian trình Chính phủ: Dự kiến vào tháng 7 - 8/2024.

- Thời gian trình Quốc hội thông qua, đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2024: Dự kiến vào Phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tháng 7/2024.

- Thời gian trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua: Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại Văn bản số 2617/VPCP-NN về việc trình Quốc hội tại Kỳ họp gần nhất, Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua vào Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XV - Tháng 10/2024 (cho ý kiến và thông qua trong một kỳ họp) theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định tại khoản 1 Điều 146; Điều 148 và điểm a khoản 2 Điều 149 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Tài liệu kèm theo bao gồm: (1) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; (2) Báo cáo tổng kết việc thi hành quy định của Luật Quy hoạch về kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh; (3) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương; bản chụp ý kiến góp ý; (4) Dự kiến đề cương chi tiết dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên (kèm tài liệu);
- Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (kèm tài liệu);
- Bộ Tư pháp (để thẩm định, kèm tài liệu);
- Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng (để b/c);
- Lưu: VT, QLQH (NQA). 04

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quốc Phương

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2024



DỰ KIẾN ĐỀ CUONG CHI TIẾT DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
(Kèm theo Tờ trình số 3424/TTr-BKHĐT ngày 06 tháng 5 năm 2024
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghị quyết số: /2024/QH15

NGHỊ QUYẾT

**Kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 – 2030,
tầm nhìn đến năm 2050**

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 63/2020/QH14

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định việc lập, ban hành và điều chỉnh kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi là kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia lập, ban hành, điều chỉnh kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Thẩm quyền ban hành và điều chỉnh kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, thông qua trước khi ban hành hoặc điều chỉnh kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật có liên quan sau khi quy hoạch tỉnh được phê duyệt.

Điều 4. Trình tự lập, ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh

1. Cơ quan lập quy hoạch xây dựng dự thảo kế hoạch thực hiện quy hoạch, gửi lấy ý kiến các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến về dự thảo kế hoạch thực hiện quy hoạch

2. Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, giải trình ý kiến của sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan và hoàn thiện dự thảo kế hoạch thực hiện quy hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để gửi lấy ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan.

3. Các bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến về dự thảo kế hoạch thực hiện quy hoạch.

4. Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và hoàn thiện dự thảo kế hoạch thực hiện quy hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua trước khi ban hành.

Điều 5. Điều chỉnh kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh

1. Kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh được điều chỉnh khi có một trong các căn cứ sau đây:

a) Có sự điều chỉnh quy hoạch tỉnh;

b) Do tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, làm ảnh hưởng đến việc thực hiện quy hoạch;

c) Do biến động bất thường của tình hình kinh tế - xã hội làm ảnh hưởng đến nguồn lực thực hiện quy hoạch;

d) Do yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Trình tự, thủ tục điều chỉnh kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh được thực hiện như đối với việc lập và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh quy định tại Điều 4 Nghị quyết này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2024.

2. Kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh đã trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực nhưng chưa được ban hành thì được ban hành theo quy định của Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14.

3. Kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực khi xuất hiện căn cứ điều chỉnh thì thực hiện điều chỉnh theo quy định của Nghị quyết này.

4. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chỉ đạo tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

5. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2024.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI
